

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 113/2005/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 39 /NQ-TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố : Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ
39/NQ-TW NGÀY 16 THÁNG 8 NĂM 2004
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ**

BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÙNG
BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ ĐẾN NĂM 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/2005/QĐ-TTg

ngày 20 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ để chỉ đạo và điều hành thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển và quản lý phát triển làm căn cứ để các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế định hướng các hoạt động của mình, đảm bảo đưa vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ sớm tiến kịp các vùng khác trong nước, trở thành một đầu cầu lớn của cả nước trong giao lưu, hợp tác kinh tế quốc tế; cải thiện căn bản đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân trong vùng; hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của thiên tai; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

A. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, gắn quy hoạch với kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Xác định rõ những vấn đề về an ninh, quốc phòng cần phải điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010. Trên cơ sở các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sản phẩm đã có, các Bộ, ngành, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý theo chức năng của mình và trình Thủ tướng Chính phủ vào quý III năm 2005.

Yêu cầu về rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phải đạt được là:

- Quán triệt và cụ thể hoá các nội dung theo tinh thần Nghị quyết số 39/NQ-TW, cập nhật, bổ sung phù hợp với điều kiện mới.

- Xác định rõ trong quy hoạch về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội (giao thông, điện, thuỷ lợi, khu công nghiệp, trường học, cơ sở khám chữa bệnh, các công trình văn hoá...) đối với các ngành sản xuất kinh doanh chỉ nêu định hướng và xác định lĩnh vực cần ưu tiên tập trung đầu tư phát triển, đề ra các chính sách để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển.

- Xác định rõ các chương trình, dự án đầu tư trong 5 năm tới, nhu cầu về vốn và cơ cấu vốn đầu tư cho từng chương trình, dự án và các giải pháp, cơ chế chính sách huy động vốn đầu tư. Lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thực hiện các đề án, dự án quan trọng để đưa vào kế hoạch 5 năm 2006 - 2010.

1. Đối với các Bộ, ngành.

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010; Chương trình hành động và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế đối ngoại vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, trình Chính phủ trong quý III năm 2005.

b) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương liên quan nghiên cứu và trình Chính phủ quy hoạch xây dựng vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị và các khu dân cư vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; quy hoạch xây dựng tổng thể mặt bằng cho các khu kinh tế, các đô thị mới Nghi Sơn, Lam Sơn (Thanh hoá), Hoàng Mai, Nghĩa Đàn (Nghệ An), Vũng áng (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị), Chân Mây (Thừa Thiên Huế), Điện Ngọc - Điện Nam (Quảng Nam), Vạn Tường (Quảng Ngãi), Hoà Hiệp (Phú Yên), Văn Phong (Khánh Hoà); quy hoạch mạng lưới cấp nước sinh hoạt ở các thị xã, thị trấn, thị tứ và khu vực nông thôn.

c) Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương nghiên cứu rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành công nghiệp (nhất là đối với công nghiệp cơ khí đóng tàu, vật liệu xây dựng, sản xuất điện); phối hợp với Bộ Giao

thông vận tải bổ sung quy hoạch tuyến dẫn nhiên liệu lên Tây Nguyên; quy hoạch phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của vùng; khẩn trương hoàn thành chiến lược phát triển ngành dầu khí làm cơ sở cho việc xây dựng phát triển quy hoạch ngành, trong đó có quy hoạch phát triển các trung tâm lọc - hoá dầu.

Thực hiện các chương trình hành động của ngành như : phát triển công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất; tăng cường đầu tư phát triển ngành gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; tiếp tục sắp xếp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì nghiên cứu phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển nông, lâm, thủy lợi, trong đó chú trọng tới củng cố và tăng cường hệ thống nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ ngành nông nghiệp, phát triển hệ thống chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu nhằm đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu, tập trung vào các sản phẩm cây công nghiệp ngắn ngày, cây cao su, cây điều và lâm sản; quy hoạch phát triển thủy lợi bảo đảm phòng, chống lũ, cấp nước và phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái vùng.

đ) Bộ Thủy sản phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương trong vùng nghiên cứu rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành thủy sản, quy hoạch khai thác, chế biến và nuôi trồng thủy sản của vùng.

e) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương trong vùng nghiên cứu rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược và các quy hoạch đã được duyệt : chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010, quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển, các quy hoạch phát triển chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống cảng hàng không đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; hoàn thiện và đẩy mạnh tiến độ thực hiện để sớm phê duyệt các dự án : quy hoạch chi tiết các nhóm cảng biển còn lại,

quy hoạch chi tiết cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong, quy hoạch tổng thể mạng đường bộ cao tốc, đường sắt cao tốc đến năm 2020, quy hoạch đường sắt lên Tây Nguyên, quy hoạch phát triển giao thông vận tải Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, quy hoạch phát triển giao thông vận tải tuyến hành lang biên giới và đường tuần tra biên giới miền Trung đến năm 2010, quy hoạch hệ thống đường ven biển và các quy hoạch khác.

g) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và các địa phương xây dựng trình Chính phủ về rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể các khu vực có liên quan đến mục tiêu quân sự, khu vực phòng thủ; xây dựng khu kinh tế quốc phòng và mạng lưới các đồn biên phòng ở vùng phía Tây đường Hồ Chí Minh của vùng; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu quốc phòng - an ninh và nhu cầu kinh tế dân sinh trên các huyện đảo, xã, đảo đến năm 2010.

h) Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng bưu chính, viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc theo hướng hiện đại vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

i) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ Đề án phát triển các Trung tâm nghiên cứu khoa học, các phòng thí nghiệm trọng điểm tại vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

k) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ về rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của vùng đến năm 2010; quy hoạch khai thác, sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên nước các lưu vực sông lớn; Đề án phòng, chống thiên tai vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; Chương trình quản lý tổng hợp dải ven biển của vùng.

l) Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ trong quý III năm 2005 về rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng dịch vụ ngành; Chương trình xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu; Đề án mở rộng hợp tác thương mại ngoại vùng.

m) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và trình Chính phủ Đề án rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề; hướng dẫn các địa